TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/KDTM-ST
Ngày: 04/01/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận BìnhThạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận BìnhThạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 1270/2018/TLST-KDTM, ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 389/2018/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Thép I.
Địa chỉ: Đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1990
Địa chỉ: Đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy ủy quyền số 18/KK/2018/UQ-INDECO ngày 08/6/2018

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng C.
Trụ sở: Đường D, , Phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2018, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Công ty Cổ phần Thương mại Thép Indeco có ông Đặng Hoàng Nghĩa là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Thương nại Thép I (Sau đây gọi tắt là Công ty I) và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C (Sau đây gọi tắt là Công ty C) ký Hợp đồng

nguyên tắc (V/v cung cấp thép xây dựng các loại) số: 267/2017/INDECO-STEEL ngày 04 tháng 5 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng")

Theo đó Công ty I cung cấp thép xây dựng các loại phục vụ cho việc xây dựng Công trình gói thầu CW1C Đường dẫn phía nam cầu Cao Lãnh:

Số lượng: Căn cứ theo yêu cầu thực tế của bị đơn nhưng không ít hơn 32 tấn cho 1 lần giao hàng.

Giá bán:Theo bảng báo giá đã được hai bên xác nhận chưa bao gồm VAT, phí vận chuyển đến công trình, phí bốc dỡ hàng hóa.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Công ty C thanh toán cho Công ty I 100% giá trị lô hàng trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày nhận hàng (Căn cứ theo biên bản giao nhận hàng).

Nếu quá thời hạn thanh toán mà Công ty C chưa thanh toán hết cho Công ty I thì phải thanh toán thêm tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc quá hạn tính từ ngày thứ 31 với lãi suất 1%/tháng.

Thực hiện Hợp đồng, Công ty I đã cung cấp lượng thép theo đúng thỏa thuận với tổng giá trị xuất bán là: 1.119.187.245 đồng theo 02 hóa đơn như sau:

- Hóa đơn số 0000445 ngày 11/5/2017: 426.889.760 đồng;
- Hóa đơn số 0000449 ngày 12/5/2017: 692.297.485 đồng.

Tính đến ngày 15/9/2017, Công ty C đã thanh toán 750.000.000 đồng, còn nợ Công ty I số tiền nợ gốc là: 369.187.245đ

Căn cứ Điều 3.4 "Hợp đồng" Công ty C có trách nhiệm trả cho Công ty I tiền lãi nợ quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo mức lãi suất thỏa thuận là 1.0%/tháng.

Công ty Indeco yêu cầu Công ty C thanh toán tổng số tiền: 454.068.122 đồng, bao gồm:

Nợ tiền hàng: 369.187.245 đồng.

Nợ lãi: 84.880.877 đồng (Tạm tính đến ngày 14/11/2018)

Lãi phát sinh trên số nợ gốc tiếp tục được tính từ ngày 15/11/2018 cho đến khi Công ty C thanh toán xong số nợ tiền hàng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty C vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt. Có văn bản yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là: 460.344.305 (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ năm) đồng, bao gồm nợ gốc: 369.187.245 đồng và nợ lãi do chậm thanh toán tiền hàng: 91.157.060 đồng (tạm tính đến ngày 04/01/2019) thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Công ty Cổ phần Thương mại Thép I khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán giữa các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Tòa án thụ lý vụ án ngày 06/7/2018, Bị đơn - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C có trụ sở chính tại Quận Bình Thạnh, ngày 13/8/2018 Bị đơn thay đổi địa chỉ trụ sở đến Quận 7 (Theo Phiếu cung cấp thông tin đăng kí kinh doanh của doanh nghiệp ngày 21/9/2018 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM), căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 369.187.245 đồng: Hội đồng xét xử xét thấy Công ty I đã cung cấp thép xây dựng các loại phục vụ cho việc xây dựng Công trình gói thầu CW1C Đường dẫn phía nam cầu Cao Lãnh của Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng C theo Hợp đồng nguyên tắc (V/v cung cấp thép xây dựng các loại) số: 267/2017/INDECO-STEEL ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Thực hiện Hợp đồng nêu trên, Công ty I đã cung cấp hàng hóa theo đúng thỏa thuận với tổng giá trị xuất bán là: 1.119.187.245 đồng theo 02 hóa đơn như sau:

- Hóa đơn số 0000445 ngày 11/5/2017: 426.889.760 đồng;
- Hóa đơn số 0000449 ngày 12/5/2017: 692.297.485 đồng.

Tính đến ngày 15/9/2017, Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng C đã thanh toán 750.000.000 đồng, còn nợ Công ty I số tiền nợ gốc là: 369.187.245 đồng.

"Hợp đồng" được các bên tự nguyện ký kết, đúng thẩm quyền và phù hợp với Chương II-Mua bán hàng hóa của Luật Thương mại 2005, nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị ràng buộc các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng theo đúng thỏa thuận nhưng bị đơn đã không thực hiện đúng hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn thiếu cũng như tiền lãi suất do chậm thanh toán là có cơ sở, đúng pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ theo quy định, tại các bản Đối chiếu công nợ ngày 19/10/2017 và ngày 30/4/2018 Bị đơn đã ký xác nhận còn nợ số tiền hàng là 369.187.245 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là 91.157.060 đồng (tạm tính đến ngày 04/01/2019) và lãi tiếp tục tính kể từ ngày 05/01/2019 Theo mức lãi suất 1.0%/tháng trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ gốc :

Xét thấy, Công ty I đã cung cấp thép xây dựng theo đúng thỏa thuận "Hợp đồng" với tổng giá trị xuất bán là: 1.119.187.245 đồng, theo quy định tại Điều 3.3 của "Hợp đồng" thì hàng tháng nguyên đơn và bị đơn thực hiện việc đối chiếu công nợ để làm cơ sở thanh toán và việc thanh toán phải được thực hiện trước ngày 20 của tháng sau, ngày 30/4/2018 bị đơn đã ký xác nhận vào Đối chiếu công nợ do nguyên đơn lập nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền hàng còn nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 3.2 và 3.4 của "Hợp đồng", hai bên thỏa thuận lãi quá hạn là 1.0%/tháng được tính kể từ ngày thứ 31 của thời hạn thanh toán trên tổng tiền hàng còn nợ. Lãi do chậm thanh toán cụ thể như sau:

Hóa đơn		**Thời hạn thanh toán**	**Số tiền**		**Số dư nợ (đ)**	**Số ngày quá hạn (đ)**	**Tiền lãi chậm trả(đ)**
Số hóa đơn	**Ngày hóa đơn**		**Phải thanh toán (đ)**	**Đã thanh toán (đ)**			
0000445	11/5/2017	10/6/2017	426.889.760		426.889.760		
0000449	12/5/2107	11/6/2017	692.297.485		1.119.187.245	1	142.297
		25/8/2017		500.000.000	619.198.245	75	27.979.681
		15/9/2017		250.000.000	369.187.245	21	4.334.311
		04/01/2019			369.187.245	477	58.700.772
			1.119.187.245	750.000.000	369.187.245		91.157.060

Quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án cho thấy mức lãi suất 1.0%/tháng mà nguyên đơn yêu cầu áp dụng để tính lãi là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình (9,5% + 9% + 11%) * 150% : 3 :12 tháng = 1,229%/tháng đối với cho vay trung và dài hạn áp dụng cho Doanh nghiệp của ba ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(9,5%); Ngân hàng TMCP Á Châu (9%) và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (11%) tại thời điểm xét xử (Công văn số 3003/CV-

QLN18 ngày 02/8/2018 của Ngân hàng TMCP Á Châu, Công văn số 936/NHNoHCM-KHNV ngày 19/11/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Công văn số 7089/CV-HCM-TH ngày 16/11/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam), nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi do chậm thanh toán là 91.157.060 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty I yêu cầu Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng C thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền gốc và lãi: 460.344.305 (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ năm) đồng (tạm tính đến ngày 04/01/2019) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Thương mại Thép I không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 24, 50, 306, 319 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Cổ phần Thương nại Thép Indeco.

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại Thép I số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc (V/v cung cấp thép xây dựng các loại) số: 267/2017/INDECO-STEEL ngày 04 tháng 5 năm 2017 là : 460.344.305 (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ năm) đồng (tạm tính đến ngày 04/01/2019), trong đó:

Nợ tiền hàng là : 369.187.245 đồng .

Lãi do chậm thanh toán là : 91.157.060 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lãi tiếp tục tính kể từ ngày 05/01/2019 trên số tiền hàng còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc (V/v cung cấp thép xây dựng các loại) số: 267/2017/INDECO-STEEL ngày 04 tháng 5 năm 2017 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ gốc.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng C phải chịu án phí là: 22.413.772 (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười ba ngàn bảy trăm bảy mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Thép I số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.683.000 (Mười triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004929 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Trang